A. 1C. Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 410 /QĐ-UBND	*Đồng Xoài, ngày 25 tháng 02 năm 2009* 26

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán kinh phí lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện, tỉnh Bình Phước phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT 741 thuộc các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ -CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BXD ngày 17/11/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức chi phí quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 281/2007/QĐ -BKH ngày 26/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và các quy hoạch sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Công văn số 58/HTKT-CTN ngày 28/07/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập chi phí công tác quy hoạch cấp nước được thực hiện theo mẫu phụ lục kèm theo Quyết định số 06/2005/QĐ-BXD ngày 03/02/2005 của Bộ Xây dựng ban hành định mức chi phí quy hoạch xây dựng;

Xét Tờ trình đề nghị số 84 /TTr-SXD ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán kinh phí lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện, tỉnh Bình Phước phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT 741 thuộc các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch: Có nhiệm vụ thiết kế được kèm theo Quyết định này.

2. Dự toán kinh phí lập đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện: Có dự toán được kèm theo Quyết định này.

Trong đó: Tổng dự toán lập đồ quy hoạch cấp nước là: 477.433.352 đồng.

Bao gồm:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch: 320.880.000 đồng.
- Chi phí khảo sát: 64.176.000 đồng.
- Chi phí khác: 76.337.352 đồng.
- Chi phí dự phòng: 16.040.000 đồng.

3. Tổ chức thực hiện:

a. Đơn vị lập quy hoạch: Sở Xây dựng là Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ tư cách pháp nhân tiến hành lập đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT741 thuộc địa bàn các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo đúng các quy định hiện hành.

b. Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt: Sở Xây dựng.

c. Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

Điều 2. Sở Xây dựng là Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo về việc lập đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT741 thuộc địa bàn các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo đúng các quy định hiện hành và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện,thị: Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh, thị xã Đồng Xoài; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Trương Tấn Thiệu

Nơi nhận:
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV khối: KT, SX;
- Lưu: VT (HH12).

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

Lập đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT741 thuộc địa bàn các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm Quyết định số 410 /QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND tỉnh)

I. Tên gọi đồ án quy hoạch: Quy hoạch cấp nước vùng liên huyện phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT741 thuộc huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng, tỉnh Bình Phước.

II. Lý do và sự cần thiết phải lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Phước dọc theo hai bên, ba tuyến đường chính gồm: QL14 (đoạn từ thị xã Đồng Xoài đến Chơn Thành), QL13 (đoạn từ Chơn Thành đến Lộc Ninh) và ĐT741(đoạn từ thị xã Đồng Xoài về huyện Đồng Phú) ngoài các đô thị đã hình thành như thị trấn Tân Phú, Thị xã Đồng Xoài, thị trấn Chơn Thành, thị trấn An Lộc và thị trấn Lộc Ninh thì các khu công nghiệp cũng đã và đang hình thành dọc theo hai bên các tuyến đường này như Khu công nghiệp Nam Đồng Phú; Bắc Đồng Phú; Khu công nghiệp Đồng Xoài I, II, III; Khu công nghiệp Chơn Thành, Becamex - Bình Phước, Đài Loan - Bình Phước, Sài Gòn - Bình Phước, Tân Khai; Minh Hưng. . . .v.v., và trong tương lai thị trấn An Lộc, thị trấn Chơn Thành sẽ được nâng cấp thành thị xã. dẫn đến nhu cầu về cấp nước sinh hoạt, nước sản xuất để phục vụ cho các đô thị và các Khu công nghiệp như đã nêu trên là rất lớn. Do đó UBND tỉnh có chủ trương cho lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện để thiết lập phương hướng tổng thể và kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước cho các khu vực trên.

Vì vậy việc lập Quy hoạch cấp nước vùng liên huyện để cấp nước cho các khu công nghiệp và đô thị dọc theo các trục đường QL.13, QL.14, ĐT.741 như đã nêu trên là rất cần thiết và phù hợp với chủ trương của tỉnh cũng như quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước.

Quy hoạch cấp nước vùng liên huyện được lập sẽ làm cơ sở để UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đầu tư các dự án cấp nước trên địa bàn từ nay đến năm 2025 nhằm đáp ứng các nhu cầu dùng nước cho các đô thị và khu công nghiệp trong vùng dọc theo trục đường QL13, QL14 và ĐT741.

III. Các cơ sở pháp lý để lập nhiệm vụ quy hoạch:

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ -CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và tiêu thụ nước sạch.

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và tiêu thụ nước sạch.

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng.

Quy hoạch tổng thể phát kinh tế - xã đến năm 2025, quy hoạch xây vùng tỉnh, quy hoạch khai thác, sử dụng về phát triển tài nguyên nước, quy hoạch cấp nước vùng về quy hoạch phát triển ngành liên quan .v.v.

Các kết quả điều tra, khảo sát về các số liệu, tài liệu có liên quan.

Quy chuẩn, tiêu chuẩn.

IV. Các yêu cầu nội dung nghiên cứu lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện (bao gồm huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài):

1. Phạm vi ranh giới, quy mô diện tích:

Khu vực dự kiến lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT741 thuộc địa bàn các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước với tổng diện tích vùng khoảng 3.132Km^2.

2. Giai đoạn và thời gian lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện.

Quy hoạch cấp nước vùng liên huyện được lập cho giai đoạn ngắn hạn là 05 năm, 10 năm; giai đoạn dài hạn là 20 năm.

Thời gian lập đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện không quá 06 tháng, kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung quy hoạch cấp nước vùng liên huyện.

Bao gồm những nội dung sau đây:

a. Điều tra, khảo sát và đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của vùng lập quy hoạch và mối quan hệ với các vùng liên quan.

b. Điều tra, khảo sát và đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước: nguồn khai thác, công suất, hiệu suất khai thác, chất lượng nước sạch, áp lực nước, tính liên tục của dịch vụ, tỷ lệ đấu nối, tỷ lệ thất thoát thất thu và đánh giá tình trạng các công trình, mạng lưới đường ống cấp nước.

c. Điều tra, khảo sát và đánh giá trữ lượng, chất lượng các nguồn nước mặt, nước ngầm và khả năng khai thác cho cấp nước.

d. Đánh giá, dự báo sự phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng.

e. Xác định các chỉ tiêu cấp nước cho các mục đích sử dụng, nhu cầu dùng nước theo từng giai đoạn quy hoạch cho từng khu vực của vùng liên huyện.

f. Xác định khả năng liên hệ vùng về cấp nước. Xác định nguồn cấp nước, quy mô công suất cấp nước cho từng giai đoạn.

g. Lựa chọn nguồn cấp nước, điểm lấy nước; xác định vị trí, quy mô công suất các công trình đầu mối (trạm bơm, nhà máy xử lý . . .) cấp nước, các tuyến truyền dẫn cho từng giai đoạn và xác định nhu cầu sử dụng đất cho các công trình cấp nước.

h. Xác định cấu trúc mạng lưới đường ống cấp nước; phân vùng cấp nước, tính toán mạng cấp I, mạng cấp II cho từng giai đoạn quy hoạch; xác định các điểm đấu nối giữa mạng cấp I và mạng cấp II.

k. Phân kỳ đầu tư theo giai đoạn, xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư.

l. Đề xuất các quy định bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ thống cấp nước.

m. Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch.

n. Đánh giá tác động môi trường.

3. Hồ sơ đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện.

a. Thành phần bản vẽ:

Bản đồ vị trí, ranh giới và mối quan hệ liên vùng: Tỷ lệ 1/100.000 đến 1/250.000;

Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước vùng: Tỷ lệ 1/5.000 đến 1/25.000;

Bản đồ nguồn nước mặt, nước ngầm và khả năng khai thác nguồn nước: Tỷ lệ 1/5.000 đến 1/25.000;

Bản đồ định hướng phát triển cấp nước vùng cho các phương án khác nhau: Tỷ lệ 1/5.000 đến 1/25.000;

Bản đồ định hướng phát triển cấp nước vùng theo phương án chọn cho từng giai đoạn quy hoạch: Tỷ lệ 1/5.000 đến 1/25.000;

Bản đồ xác định vị trí, quy mô công suất các công trình cấp nước, các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới đường ống cấp I, cấp II; các khu vực cấp nước trong vùng: Tỷ lệ 1/5.000 đến 1/25.000;

b. Báo cáo tổng hợp gồm thuyết minh, các văn bản pháp lý liên quan, tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện.

c. Số lượng bản vẽ:

Hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch cấp nước: 20 bộ (trong đó không ít hơn 07 bộ màu).

d. Quy cách thể hiện hồ sơ (như màu sắc, đường nét, ký hiệu v.v. . .) thực hiện theo đúng Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc "*Ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng*".

4. Phần văn bản:

Các văn bản pháp lý kèm theo (bản sao).

Chứng chỉ hành nghề của đơn vị tư vấn.

Tờ trình đề nghị phê duyệt.

Thuyết minh tóm tắt, thuyết minh tổng hợp có kèm theo các bản vẽ quy hoạch in màu được thu nhỏ ở tỷ lệ thích hợp.

Dự thảo quy định về quản lý quy hoạch cấp nước vùng liên huyện.

Hồ sơ chính thức phải được lưu giữ vào đĩa vi tính và chuyển giao cho chủ đầu tư và cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng để lưu trữ theo quy định.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị lập quy hoạch: Sở Xây dựng là chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ tư cách pháp nhân tiến hành lập đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT741 thuộc địa bàn các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo đúng các quy định hiện hành.

2. Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt: Sở Xây dựng.

3. Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Đồng Xoài, ngày tháng năm 2009*

DỰ TOÁN

Kinh phí lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện, tỉnh Bình Phước phục vụ cho các đô thị và khu công nghiệp nằm dọc theo các trục đường QL13, QL14 và ĐT741 thuộc các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Bình Long, Lộc Ninh và thị xã Đồng Xoài

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2009 của UBND tỉnh)

Dự Toán kinh phí lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện:

* Căn cứ pháp lý:

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BXD ngày 17/11/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức chi phí quy hoạch xây dựng.

- Văn bản số 58/HTKT-CTN ngày 28/7/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập chi phí công tác quy hoạch cấp nước được thực hiện theo mẫu phụ lục kèm theo Quyết định số 06/2005/QĐ-BXD ngày 03/02/2005 của Bộ Xây dựng ban hành định mức chi phí quy hoạch xây dựng.

- Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/03/2007 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phụ lục 1: Khung thời gian sử dụng và tỷ lệ tính hao mòn các loại tài sản cố định (Ban hành kèm theo Quyết định số 351 – TC/QĐ/CĐKT ngày 22/05/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Thông báo số 268/TB-UBND ngày 01/10/2008 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Khối kinh tế tổng hợp ngày 22/09/2008.

1. Chi phí lập quy hoạch cấp nước:

STT	Thành phần chi phí	Diễn giải chi phí	Thành tiền (Triệu. đ)
1	*Chi phí mua tài liệu và văn phòng phẩm:*		**84**
	- Mua các số liệu, tài liệu: + Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Phước. + Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước. + Quy hoạch các KCN tỉnh Bình Phước. + Địa chất, thủy văn.	**29** nt 03 nt 03 nt 03 Tạm tính 20	

	- Mua bản đồ các loại: + Bản đồ địa hình tỉnh Bình Phước. + Bản đồ hành chính tỉnh.		**30** 25 05
	- Văn phòng phẩm: In ấn tài liệu, bản vẽ, giấy mực, bút . . .	Tạm tính	**25**
2	*Chi phí chuyên gia:*	Tính với thời gian thực hiện đồ án là 06 tháng	**101**
	Tiền lương và phụ cấp lương, BHXH, BHYT của bộ phận trực tiếp thực hiện. + Chủ nhiệm đồ án: + Kiến trúc sư: + Kỹ sư: + Kỹ thuật viên:	 01 người x 6tr x 6th 01 người x 5tr x 1th 02 người x 5tr x 3th 02 người x 3tr x 5th	 36 05 30 30
3	*Chi phí khấu hao máy, thiết bị:*	Theo quy định (chỉ tính cho 1 năm)	**9,2**
	- Máy tính. - Máy (thiết bị) khác.	10%năm x 7tr/máy x 6 máy Tạm tính	4,2 5
4	*Chi phí quản lý:*	Tạm tính	**36**
	- Tiền lương và phụ cấp lương, BHXH, BHYT của bộ phận quản lý	02 người x 2,5tr x 6th	30
	- Chi phí cho các dịch vụ công cộng: Tiền điện, nước, v.v. . .	0,5tr x 6th	03
	- Thông tin liên lạc.	0,5tr x 6^{th}	03
5	*Chi phí hội nghị, hội thảo, họp thông qua các bước:*	3 lần x 5tr	**15**
6	*Chi phí đi lại, công tác phí.*	3tr x 6^{th}	**18**
7	*Các chi khác có liên quan.*	2tr x 6^{th}	**12**
	Tổng cộng (từ 1 đến 7)	(1 + 2 + . . .+ 7)	**275,2**
8	**Thu nhập chịu thuế tính trước**	6% x (1+ 2+ . . .+7) = 275,2 tr x 6%	**16,51**
9	**Tổng cộng (7 + 8)**	(7 + 8)	**291,71**
10	**Thuế giá trị gia tăng (VAT)**	10% x (1 + 2 + . . .+8) = 10%x 291,71 tr	**29,17**
11	**Tổng cộng (9 + 10)**	(9 + 10)	**320,88**
12	**Dự phòng phí 5%**	5% x (1 + 2 + . . .+9) = 320,88 x 5%	**16,04**
	Tổng cộng (từ 11 đến 12)	(11 + 12)	**336,92**

Tổng Chi phí lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện: 336.920.000 đồng (Ba

trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng)

2. Chi phí khảo sát:

Áp dụng bảng 13, mục III, phần định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu được ban hành kèm theo Quyết định số 281/2007/QĐ- BKH ngày 26/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó chi phí khảo sát thực tế của quy hoạch phát triển ngành bằng 20% chi phí lập quy hoạch.

20% x 320.880.000 đ = 64.176.000 đồng

3. Chi phí khác:

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BXD ngày 17/11/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Định mức chi phí quy hoạch xây dựng.

a. Chi phí lập nhiêm vụ quy hoạch:

Nội suy tỷ lệ %: 8 -{ [(8 - 6)/(500 - 200)]x (320,880 - 200)} = 6,79%

Suy ra: 320.880.000 đ x 6,79% = 21.787.752 đồng

b. Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:

Nội suy tỷ lệ %: 7 -{ [(7 - 5,5)/(500 - 200)]x (320,880 - 200)} = 6,4%

Suy ra: 320.880.000 đ x 6,4% = 20.536.320 đồng

c. Chi phí quản lý quy hoạch:

Nội suy tỷ lệ %: 6 -{ [(6 - 5)/(500 - 200)]x (320,880 - 200)} = 5,6%

Suy ra: 320.880.000 đ x 5,6% = 17.969.280 đồng

d. Chi phí công bố quy hoạch: Tạm tính

320.880.000 đ x 5% = 16.044.000 đồng

Tổng cộng chi phí khác: (a + b + c + d):

21.787.752 đ + 20.536.320 đ + 17.969.280 đ + 16.044.000 đ = 76.337.352 đồng

4. Tổng giá trị dự toán lập quy hoạch cấp nước vùng liên huyện: (1 + 2 + 3)

= 320.880.000 đ + 64.176.000 đ + 76.337.352 đ + 16.040.000 đ = 477.433.352 đồng

Trong đó:

- Chi phí lập quy hoạch: **320.880.000 đồng**.
- Chi phí khảo sát: **64.176.000 đồng**.
- Chi phí khác: **76.337.352 đồng**.
- Chi phí dự phòng: **16.040.000 đồng**